

TINH THẦN ĐẤU TRANH CHỐNG SỰ XÂM LƯỢC CỦA THỰC DÂN, ĐẾ QUỐC TRONG CA DAO, TỤC NGŨ VIỆT NAM

TRẦN THỊ THOM*

Ngày nhận bài: 14/06/2016; ngày sửa chữa: 14/06/2016; ngày duyệt đăng: 16/06/2016.

Abstract: This article analyses fighting spirit aggression against of colonialism, imperialism reflected in Vietnamese folk songs and proverbs, helping to confirm humanities, revolutionary of Vietnamese. Moreover, These folk songs and proverbs contribute to educating traditional values, patriotism, national pride, the determination of building a prosperous Vietnam country for all Vietnamese people.

Keywords: Fighting spirit; aggression against colonialism and imperialism, folk songs, proverb.

Có thể nói, lịch sử nước ta là lịch sử của quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, là lịch sử của những cuộc chiến chống ngoại xâm lâu dài. Với tinh thần nồng nàn yêu nước, trước sự xâm lược của ngoại xâm, trong mọi thời điểm, nhân dân ta đều anh dũng đứng lên đánh giặc bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh cách mạng được thể hiện rõ nét và triệt để nhất qua cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống sự xâm lược của thực dân Pháp, đế quốc Mĩ. Điều đó đã được chứng minh trong thực tiễn lịch sử dân tộc và được phản ánh sinh động trong ca dao (CD), tục ngữ (TN) Việt Nam.

Ở thời kì đầu - giữa thế kỉ XIX, khi thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta, triều đình nhà Nguyễn không còn làm được nhiệm vụ lịch sử của nó nữa. Do đó, các cuộc đấu tranh của nhân dân ta chỉ mang tính nhỏ lẻ, tự phát, không triệt để, chưa có tư tưởng cách mạng soi đường. Chỉ đến khi nhân dân ta được truyền bá và giác ngộ lí tưởng cộng sản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mà Bác Hồ là người sáng lập thì phong trào đấu tranh của nhân dân ta mới chuyển từ tự phát sang tự giác. Đặc biệt, từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám thì truyền thống đánh giặc cứu nước của dân tộc ta được Đảng và Bác phát huy đến cao độ với một chân lí “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”. Đó chính là lí tưởng cao đẹp, là truyền thống quý báu của dân tộc ta.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, đánh dấu quá trình đấu tranh gian khổ của nhân dân ta chống bọn đế quốc và thực dân kéo dài hơn

100 năm. Trong suốt thời gian nô lệ, nhân dân ta đã phải chịu sự áp bức, bóc lột tàn tệ của thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mĩ.

1. Tinh thần đấu tranh tự phát của nhân dân ta

Sau khi đặt chân vào nước ta, thực dân Pháp và phát xít Nhật đã tiến hành khai thác thuộc địa và bóc lột sức lao động của nhân dân ta đến tận xương tủy. Máu và nước mắt của nhân dân Việt Nam đã thấm trong biết bao chuyến hàng mà bè lũ xâm lược chở về nước. Thực dân Pháp thực hiện khai thác tài nguyên của nước ta chủ yếu là than đá và cao su. Chúng đã tiến hành bóc lột những công nhân cao su, công nhân mỏ một cách tàn bạo. Những điều đó phần nào được phản ánh trong CD, TN Việt Nam: “... Cao su đi để khó về, Khi đi trai tráng, khi về bủng beo” [1; tr 399], “Cao su xanh tốt lạ đời, Mỗi cây bón một xác người công nhân” [2; tr 174], “Đau đẻ cũng phải xúc than, Để rơi cũng mặc, kêu van cũng lờ” [1; tr 398].

CD, TN đã lột trần bản chất tàn bạo, ngang ngược, vô nhân đạo, mất nhân tính của phát xít Nhật với bao nỗi xót xa, căm hờn: “Chém cha lũ Nhật côn đồ, Bắt người cướp của tha hồ thẳng tay. Dân ta trăm đắng ngàn cay, Thóc ăn chẳng có trồng đay cho người” [1; tr 401]. Đồng thời, CD, TN cũng cho thấy cuộc sống khốn khổ, một cổ nhiều trùng của nhân dân ta: “Thuế điền rồi lại thuế đình, Thuế thuốc, thuế rượu, sát sinh, thuế đò. Năm ngày “công ích” phải lo, Chạy vạy không được bán bò mất thôi. Bán đi đăng nạp cho rồi, Miễn sao thoát khỏi tanh hôi nhục hình” [2; tr 170].

* Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Trước sự hung bạo, ngang ngược của bè lũ xâm lược, CD, TN đã thể hiện tiếng nói nghẹn ngào, ảm ức của nhân dân lao động: “Đất này là đất tổ tiên, Đất này chồng vợ bỏ tiền ra mua. Bây giờ Nhật, Pháp kéo hùa, Chiếm trồng đay lạc, ức chưa, hỡi trời!” [1; tr 401], “Những mong ngô trở ra bông, Ai ngờ ngô bị nhỏ tung đây đồng! Nhìn ngô, nước mắt tuôn ròng, Ôm ngô mà héo cả lòng, ngô ơi!” [1; tr 402]. Đồng thời, cũng cho thấy tư tưởng phản kháng, quyết tâm nổi dậy, không chịu khuất phục của nhân dân ta: “Con giun xéo lăm cũng quằn” [2; tr 24], “Ngồi mát ăn bát vàng, Xét ra quả thực trăm đường bất công. Anh em ta hãy một lòng, Góp sức nhau cùng đuổi cổ nó đi” [3; tr 393], “Ruộng ta, ta cấy ta cày, Không nhường một tấc cho bầy Nhật, Tây. Chúng mày lẳng vắng tới đây, Rủ nhau gậy, cuộc đuổi ngay khỏi làng” [1; tr 402].

CD, TN cũng là lời nhắn gửi, giục giã thống thiết của người mẹ dân tộc đối với những người con yêu nước phải quyết tâm đứng lên bảo vệ đất nước. Đây không còn là lời của một người mẹ cụ thể nào mà đã trở thành lời nhắn gửi chung - lời nhắn gửi của người mẹ dân tộc trước cảnh nước mất nhà tan: “Con đừng trách số oán trời, Nhật, Tây là bọn giết người cướp cơm. Quân phát xít, giống gian tham, Phân gio cũng lầy, rạ rơm chẳng từ. Trồng đay, trồng cả ruộng chùa, Đóng quân, đóng cả nhà thờ nhà thương. Nước ta thành bãi chiến trường, Chan hòa máu chảy, bặt ngàn xương phơi. Cũng vì lũ quỷ hại người, Còn ai theo chúng, chỉ người phản dân. Đồng bào đau nhục muôn phần, Con còn nghi hoặc, ngại ngần mãi sao? Cùng hai mươi năm triệu đồng bào, Con mau đứng dậy, phát cao cờ hồng. Chỉ tay thế với non sông, Giết cho sạch hết loài trùng Nhật, Tây. Mẹ tuy tóc bạc, mình gầy, Nhưng còn sống mãi đợi ngày thành công. Giờ đây cá chậu chim lồng, Nhớ thương con nén bên lòng, con ơi!” [4; tr 487].

Lịch sử đã chứng minh, khi chưa có lí tưởng cách mạng soi đường, quá trình đấu tranh của nhân dân ta chỉ mang tính nhỏ lẻ, tự phát, không đem lại kết quả. Nhân dân ta càng đấu tranh thì bọn thực dân lại càng ra sức áp bức, bóc lột tàn tệ. Hơn lúc nào hết, đã đến lúc, lịch sử cần một lí tưởng cách mạng soi đường, nhân dân ta cần một vị lãnh tụ. Đó chính là chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh

nhằm thực hiện thành công sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng con người.

2. Tinh thần đấu tranh tự giác của nhân dân ta khi có lí tưởng cách mạng soi đường

Trên cơ sở được giác ngộ lí tưởng cách mạng, theo tiếng gọi của Đảng, của dân tộc, tiếng gọi của tự do, hạnh phúc, toàn thể dân tộc ta cùng chung một ý chí quyết tâm đập tan âm mưu thâm độc, đánh đuổi bè lũ xâm lược thực dân Pháp và đế quốc Mĩ, giải phóng đất nước: “Lòng ta như giếng nước trong, Giặc vào lẩn chiếm những mong khuấy bùn. Giếng nước trong quyết không thể đục, Giặc Mĩ vào, đánh gục chẳng tha. Quyết tâm bám đất giữ nhà, Giặc vô tan xác, giặc ra bỏ đầu” [1; tr 454], “... Quê mình tay súng tay dao, Đắm sâu làm huyết, núi cao làm mồ. Vùi thây Mĩ nguy cơn đỏ, Chôn mưu thâm độc, diệt đồ gian ngoan” [1; tr 453], “... Đứng lên khắp xóm khắp làng, Phá áp chiến lược, đập tan ngục tù” [1; tr 451].

Nước biển còn có khi vui khi cạn nhưng mỗi thù đế quốc không lúc nào người bởi còn đế quốc thì còn chiến tranh, còn đau khổ. Chính vì vậy, nhân dân ta có thái độ dứt khoát: “Bể Đông có lúc vui đây, Mối thù đế quốc, có ngày nào quên” [1; tr 392], “Xa xa Côn Đảo nhà tù, Biển sâu mấy khúc, lòng thù bấy nhiêu” [1; tr 402] với một ý chí quyết tâm cháy bỏng: “Lòng dân như hoa hướng dương, Trăm ngàn đổ lại một phương mặt trời. Dù cho vật đổi sao dời, Nguyễn cùng non nước một lời sắt son” [1; tr 459], “... Trên mình Tổ quốc thân yêu, Ở đâu có giặc, vạn đèo cũng qua. Đất này thấm máu ông cha, Ngàn năm giục bước chân ta lên đường” [1; tr 459-460].

Trong không khí cả nước đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, nhân dân ta, bất luận già trẻ, gái trai đều sẵn sàng ra chiến trường chiến đấu tiêu diệt bọn thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, bảo vệ Tổ quốc với khí thế hùng hục: Hình ảnh những lão du kích, lão dân quân tuổi đã cao vẫn cầm súng chiến đấu, vẫn đi tiếp vận như thanh niên: “Già gì? Già tóc, già râu, Tinh thần đánh Mĩ, lão đâu có già!” [1; tr 462], “Tuổi già đã bảy mươi ba, Còn đi tiếp vận mới là lão quân” [4; tr 412]. Hình ảnh những người phụ nữ vừa tham gia sản xuất, vừa tham gia chiến đấu chống quân thù với ước mong ngày mai hạnh phúc sẽ đến: “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh” [4; tr 273], “Ngủ đi, con ngủ cho say, Mẹ còn tay súng tay cày giương cao. Đổ mồ

hôi, đổ máu đào, Giữ quê, biển rộng, trời cao trong lành” [1; tr 478]. Trong chiến tranh, tình cảm vợ chồng, tình yêu nam nữ cũng gắn liền với tình yêu lao động, chiến đấu chống quân thù: “Huệ mai sắc trắng sắc vàng, Cả hai lộng lẫy giữa vườn hoa tươi. Chưa bằng chồng vợ đẹp đôi, Chồng say chiến đấu, vợ vui cấy trồng” [1; tr 461].

Trên cơ sở thấy rõ tội ác tày trời của quân xâm lược, thấu hiểu nỗi khổ nhục của người dân mất nước, nhân dân ta đã nhận thức được chân lí muôn đời “Nước mất thì nhà tan” [1; tr 401], do đó, trong mối quan hệ giữa việc chung với việc riêng, việc nước với việc nhà, nhân dân ta luôn đặt việc nước lên trên hết: “Chị em du kích Thái Bình, Ca-lô đội lệch vừa xinh vừa giòn, Người ta nhắc chuyện chồng con, Lắc đầu nguây nguẩy: Em còn giết Tây” [1; tr 426], “Việc nước trước việc nhà” [1; tr 338].

Để làm nên thành công của cách mạng cần có sự kiên trì, bền bỉ; sự đoàn kết, đồng sức đồng lòng của đông đảo quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, cha ông ta đã nhắn nhủ: “... Muốn cho sung sướng thanh nhàn, Chúng ta đoàn kết lên đàng đấu tranh...” [1; tr 396]. Dù cho quân giặc có mạnh, có hung bạo đến đâu đi chăng nữa thì nhân dân ta vẫn giữ trọn tấm lòng vàng, quyết tâm đến hơi thở cuối cùng để thống nhất đất nước: “Dù cho Mĩ ngụy trăm tay, Quyết không chia được đất này làm hai. Dù cho cạn nước Đồng Nai, Nát chùa Thiên Mục không phai lòng vàng” [1; tr 453].

Thực hiện lời kêu gọi của Đảng, của Bác Hồ, hậu phương và tiền tuyến quyết chí một lòng, toàn dân tích cực tham gia sản xuất phục vụ chiến đấu: “... Chiến trường bộ đội diệt Tây, Hậu phương xin giữ kho đầy lúa thơm” [1; tr 417], “Tiền phương bộ đội thi đua, Đánh cho giặc Pháp chạy thua rụng rời. Hậu phương đóng thuế kịp thời, Làm cho giặc chết gấp mười gấp trăm” [1; tr 414].

Cùng với tích cực tham gia sản xuất đó là bồi dưỡng văn hóa “Sản xuất là khóa, văn hóa là chìa” [1; tr 446]. Ý thức được rằng, trong cuộc chiến chống xâm lược, muốn đi đến thắng lợi đòi hỏi phải có kiến thức, phải biết đọc, biết viết, vì vậy, toàn dân ta quyết tâm xóa nạn mù chữ, giải phóng con người khỏi nạn mù chữ: “Chồng em đánh giặc phương xa, Ruộng nhà em cấy, mẹ già em trông. Bầy con đứa dốt, đứa bồng, Mà

em vẫn học vỡ lòng như ai!” [1; tr 416], “Này bà này mẹ, này cha, Này là em ruột, này là em dâu. “I tờ” chấp tiếng chấp câu, Quanh bàn xúm xít bảo nhau học bài” [1; tr 443], “Rủ nhau đi học i tờ, Xem tin, đọc báo, xem thơ dễ dàng” [1; tr 443].

Làm theo lời Bác, không khí học hành, sản xuất, chiến đấu rộn ràng khắp nơi. Thi đua học hành, sản xuất và chiến đấu chính là yêu nước vì thế nhà nhà, người người đều hăng hái thi đua: “... Cấy cây, sản xuất, đấu tranh, Anh ơi! Em quyết cùng anh diệt thù” [1; tr 476], “Hôm qua anh đến chơi nhà, Thấy mẹ dệt vải, thấy cha đi bữa. Thấy em mãi miết xe tơ, Thấy cháu “i tờ” ngồi học bi bô. Thì ra vâng lệnh Cụ Hồ, Cả nhà yêu nước thi đua phen này” [1; tr 415].

Nhận thức rõ con đường đấu tranh còn dài, còn nhiều gian nan vất vả, nhân dân ta đã đoàn kết một lòng, bền chí đấu tranh đến thắng lợi cuối cùng nhằm thống nhất đất nước: “... Con đường thống nhất càng bền đấu tranh” [1; tr 456], “Bắc - Nam là chung một nhà, Là gà một mẹ, là hoa một cành, Nguyễn cùng biển thẳm non xanh, Thương nhau nuôi chí đấu tranh cho bền” [1; tr 456], “Đứng trên cầu Cấm em thề, Chưa xong nhiệm vụ, chưa về quê hương” [1; tr 472].

Nhân dân ta từ thế hệ này đến thế hệ khác đã trải qua biết bao sự khó khăn và khắc nghiệt của cuộc sống, vì vậy từ bao đời nay, chúng ta luôn đề cao tinh thần cảnh giác: “Đời loạn đọc sách cho tinh, Đời bình tập binh cho giỏi” [4; tr 94] - không lơ là việc học tập, rèn luyện, luôn cảnh giác, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra, với một tinh thần cách mạng triệt để đó là: “Chết trong còn hơn sống đục” [1; tr 139], “Thà chết hơn sống không có tự do” [4; tr 99].

Đồng thời, từ bao đời nay, cha ông ta luôn đề cao chữ “hòa”, luôn có khát vọng vươn tới cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho con người, khát vọng về một sống hòa hợp, yên bình. Đó là phương châm sống, thái độ ứng xử cao đẹp, nhân văn của dân tộc ta: “Dĩ hòa vi quý” (lấy hòa thuận làm quý) [5, tr.62], “Tranh quyền cướp nước chi đây, Coi nhau như bát nước đầy là hơn” [1; tr 146].

Xuất phát từ thực tiễn, CD, TN đã khẳng định vai trò, sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người: “Khó một phần, không dân cũng chịu, Khó vạn lần, dân liệu cũng xong” [1; tr 447]. Đồng thời cũng

khẳng định vai trò của lãnh tụ Hồ Chí Minh - người dẫn lối, chỉ đường cho cách mạng Việt Nam. Nhân dân ta vô cùng yêu mến, biết ơn Bác, quyết tâm đi theo con đường mà Bác và Đảng ta đã chọn: “Lòng Bác rộng khắp bao la, Lòng dân, lòng Bác chan hòa nước non. Chúng cháu ghi nhớ công ơn, Quyết giết giặc Pháp rửa hờn cho dân” [1; tr 428], “Mỗi khi cháu bắn quân thù, Thì cháu lại nhớ Bác Hồ muôn năm. Mỗi khi lòng cháu hờn căm, Thì cháu lại nhớ lời răn Bác Hồ. Đại hạn nhớ ơn trận mưa, Đêm tối mịt mờ, nhớ ngọn đèn soi” [1; tr 426].

3. Sự đúc kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Qua quá trình đấu tranh chống thực dân, đế quốc, giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam đã đúc rút được những kinh nghiệm quý báu về đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng cuộc sống mới cho nhân dân. Những tư tưởng của Người đã được dân gian hóa thành những câu CD, TN và nó được xem như là những kinh nghiệm quý báu của dân tộc ta trong công cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm nói chung, chống thực dân, đế quốc nói riêng.

Trước hết, đó là chân lí: “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*” [6; tr 286] - phản ánh tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như toàn thể dân tộc Việt Nam trong đấu tranh giành tự do, độc lập cho Tổ quốc. Nhận thức sâu sắc giá trị của tự do, hòa bình, dân tộc ta từ thế hệ này nối tiếp thế hệ khác đều quyết tâm đứng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm, giải phóng dân tộc với một quyết tâm cháy bỏng “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Tinh thần quyết chiến, quyết thắng đó đã tạo nên sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác: “Dân ta nhớ một chữ đồng: đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh” [6; tr 251], “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, Thành công, thành công, đại thành công” [6; tr 263]. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở rộng quan niệm “trung hiếu” của đạo đức phong kiến vào thời đại mới để nói lên vai trò của những người cán bộ, đảng viên trước nhân dân và trước dân tộc: “Tận trung với nước, tận hiếu với dân” [6; tr 326], “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ” [1; tr 446]. Những tư tưởng trên đã được dân gian hóa như một câu TN

về tinh thần hi sinh chiến đấu phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Điểm xuất phát là nhân dân, đấu tranh trên cơ sở phát huy sức mạnh đại đoàn kết của quần chúng nhân dân, đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Tất cả đều là vì dân, vì nước, vì sự nghiệp giải phóng con người, xem đó là cơ sở, nguyên tắc ứng xử, giải quyết các tình huống có thể xảy ra: “Dĩ bất biến ứng vạn biến” [6; tr 252]. Đó chính là triết lí sống của dân tộc ta, được thể hiện rõ nét nhất trong thời đại Hồ Chí Minh.

Từ những phân tích trên, ta thấy, tinh thần đấu tranh chống sự xâm lược của thực dân, đế quốc được thể hiện thật sinh động, rõ nét trong CD, TN Việt Nam. Có thể nói, trong mỗi giai đoạn lịch sử, trước sự áp bức, bất công đối với con người, cha ông ta luôn thể hiện tinh thần phản kháng, ý thức đấu tranh nhằm bênh vực, giải phóng con người với những mức độ khác nhau. Mục tiêu giải phóng con người là mục tiêu lớn nhất, là khát vọng cao đẹp nhất của con người ở mọi thời đại. Giải phóng con người không có cách nào khác là thực hiện cách mạng, quyết tâm làm cách mạng chính là quyết tâm giải phóng con người. Đồng thời, muốn được giải phóng thì không có cách nào khác là con người phải đứng lên để tự giải phóng chính mình, tiến tới giải phóng toàn xã hội. Đó chính là tinh thần nhân văn - cách mạng trong CD, TN Việt Nam cũng như của người Việt Nam ta từ xưa đến nay. Tìm hiểu tinh thần đấu tranh chống sự xâm lược của thực dân, đế quốc trong CD, TN Việt Nam giúp chúng ta thêm tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc; góp phần giáo dục giá trị truyền thống, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí quyết tâm xây dựng đất nước giàu đẹp trong mỗi người Việt Nam. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Ngọc Phan (2010). *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*. NXB Văn học.
- [2] Mã Giang Lân - Lê Chí Quế (1977). *Tục ngữ, câu đố, ca dao, dân ca Việt Nam*. NXB Đại học Tổng hợp.
- [3] Nguyễn Lân (2014). *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*. NXB Văn học.
- [4] Vũ Dung - Vũ Thúy Anh (2003). *Ca dao Việt Nam* (tập 1). NXB Văn hóa Thông tin.
- [5] Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia (1999). *Tuyển tập Văn học dân gian* (tập 4, quyển 1: Tục ngữ, ca dao). NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Nghĩa Dân (2000). *Đạo làm người trong tục ngữ, ca dao Việt Nam*. NXB Thanh niên.